

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 2581 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành quy chế phối hợp công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 1917/TT-SGDDT ngày 24 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 25/6/2012; Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; thay thế 15 thủ tục thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (từ thủ tục 17 đến 31) ban hành tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của đơn vị; rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ theo văn bản pháp luật hiện hành và hướng dẫn tại Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm photo đóng thành quyển bộ thủ tục hành chính đã được công bố phát hành cho các đơn vị theo thành phần nơi nhận của quyết định này.


Điều 4. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện; cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (BTP);
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HC.

CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI**

Thực hành kèm theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2015 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
A.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP SỞ	
I. Lĩnh vực: Hệ thống văn bằng chứng chỉ		
01	Thủ tục điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ do sai sót trong quá trình lập hồ sơ thi	05
02	Thủ tục điều chỉnh trên văn bằng, chứng chỉ do có nhiều khai sinh	07
03	Thủ tục điều chỉnh chi tiết trên văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp phổ thông	09
04	Thủ tục Điều chỉnh chi tiết trên văn bằng, chứng chỉ do cải chính hộ tịch	11
05	Thủ tục cấp bản sao văn bằng từ sổ gốc	13
06	Thủ tục cấp giấy xác nhận kết quả thi tốt nghiệp	15
II. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo		
07	Thủ tục thành lập trường Trung học phổ thông	17
08	Thủ tục thành lập trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh, huyện	19
09	Thủ tục thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên	21
10	Thủ tục thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp	23
11	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25
12	Thủ tục giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện	27
13	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	30

14	Thủ tục thành lập trường Trung cấp chuyên nghiệp	32
15	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch Giáo viên trung học	34
16	Thủ tục chuyển chuyên giáo viên Trung học phổ thông	36
17	Thủ tục thành lập Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ	38
18	Thủ tục xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	40
19	Thủ tục cấp giấy phép dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	42
20	Thủ tục Công nhận trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc Gia	44
21	Thủ tục Công nhận trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc Gia	46
22	Thủ tục Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc Gia	48
23	Thủ tục Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc Gia	51
24	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn	53
25	Thành lập trường chuyên thuộc tỉnh	56
26	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông đối với cơ sở giáo dục và Đào tạo	59
27	Cấp giấy chứng nhận và công bố kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông	61
28	Đăng ký mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	63
29	Thủ tục cấp phép, xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoại	65
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	67
III. Lĩnh vực: Qui chế tuyển sinh		
31	Thủ tục Tuyển sinh vào trường phổ thông Dân tộc Nội trú	69
32	Thủ tục Xin học lại lớp đầu cấp bậc Trung học phổ thông	71
33	Thủ tục Xin học lại trường khác	73
34	Thủ tục Tiếp nhận học sinh người nước ngoài về học cấp Trung học phổ thông	75

35	Thủ tục Tiếp nhận học sinh người Việt Nam về nước học cấp Trung học phổ thông	77
36	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh Trung học phổ thông	79
37	Thủ tục Cử tuyển vào Đại học, Cao đẳng	81
IV. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn nhà giáo		
38	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú	84
B.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
I. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo		
01	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên trung học cơ sở	86
02	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên tiểu học	89
03	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên mầm non	92
04	Thủ tục thành lập trường trung học cơ sở	95
05	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường Trung học cơ sở	97
06	Thủ tục giải thể trường Trung học cơ sở	99
07	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục của trường trung học cơ sở	103
08	Thủ tục thành lập trường tiểu học	105
09	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường tiểu học	107
10	Thủ tục giải thể trường tiểu học	109
11	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động giáo dục của trường tiểu học	112
12	Thủ tục thành lập trường mầm non	114
13	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mầm non	116
14	Thủ tục giải thể trường mầm non	118
15	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục của trường mầm non	120
16	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo	123
II. Lĩnh vực: Quy chế tuyển sinh		

01	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	124
III. Lĩnh vực: Quy chế Hệ thống văn bằng chứng chỉ		
01	Thủ tục xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở	126
IV. Lĩnh vực: Văn hóa – thể thao và Giáo dục –Đào tạo		
01	Thành lập Trung tâm Văn hóa thể thao- Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn	128
02	Đình chỉ hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao- Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn	131
03	Giải thể Trung tâm Văn hóa thể thao- Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn	133